

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	
	Thiết bị y tế thông thường					
1	Băng bó bột 10cm x 3,65m hoặc tương đương	Chất liệu: Bột liên gạch, lõi nhựa vô là giấy bạc chống ẩm. Có độ thấm nước tốt và cứng bột nhanh, mịn. Xuất xứ: Đông Nam Á	ISO 13485:2016	Kiện/72 cuộn 10 x 365cm	Cuộn	144
2	Băng bó bột 10cm x 3,6m hoặc tương đương	Làm bằng sợi thủy tinh hoặc sợi polyester co giãn đa chiều, kết hợp với nhựa polyurethane. Dùng băng bó chỉnh hình, có thể chụp X quang xuyên qua. Xuất xứ: Đông Nam Á	ISO 13485:2016	10 cuộn/thùng	Cuộn	144
3	Băng dính lụa (2,5cm x 5m) hoặc tương đương	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF...Lực dính 1,8-5,5 N/cm. - Tiêu chuẩn CE - EU. Xuất xứ Asean. - Kích thước 2,5cm x 5m. Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Nghị định 98/NĐ_CP.	ISO 13485:2016; CE-EU	Hộp 12 cuộn	Cuộn	500
4	Băng dính lụa (5cm x 5m.) hoặc tương đương	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF...Lực dính 1,8-5,5 N/cm. - Tiêu chuẩn CE - EU. Xuất xứ Asean. - Kích thước 5cm x 5m. Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Nghị định 98/NĐ_CP.	ISO 13485:2016; CE-EU	Hộp 1 cuộn	Cuộn	300
5	Băng dính ngón hoặc tương đương	Băng sợi vải đàn hồi gồm (70% Viscose và 30% Polyamide) - Keo Kẽm Oxide và hỗn hợp SIS/SI, dầu khoáng trắng, Lanolin, Titanium dioxide, Kẽm dibutyl dithiocarbamate,... Độ nhớt 6,600 – 10,600 cP. - Lớp thấm hút có khả năng thấm hút > 500% - Lớp chống dính bằng Polyethylene. Kích thước 2x6cm. - Tổng số vi khuẩn hiếu khí - TAMC ≤ 100 cfu/g. Tổng số men và nấm mốc - TYMC ≤ 10 cfu/g. - Tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Asean.	ISO 13485:2016; CE	Hộp 102 miếng	Hộp	50
6	Băng keo hấp nhiệt trong y tế hoặc tương đương	Băng keo chỉ thị nhiệt giãn nở theo nhiệt, mặt trên có các vạch mực in thay đổi màu sắc khi tiếp xúc với nhiệt độ và hơi nước. • Sử dụng cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước trong các quy trình tiệt khuẩn hơi nước Kích thước 24mm x 55m	ISO 13485:2016	Túi 01 cuộn	Cuộn	20
7	Bơm tiêm nhựa 1ml hoặc tương đương	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Hộp 100 cái (Kiện 4200 cái)	Cái	10.000

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
8	Bơm tiêm nhựa 5ml hoặc tương đương	<p>Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam 	<p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p>	Hộp 100 Cái (Kiện 2000 cái)	Cái	30.000
9	Bơm tiêm nhựa 10ml hoặc tương đương	<p>Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam 	<p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p>	Hộp 100 Cái (Kiện 1200 cái)	Cái	27.000
10	Bơm tiêm nhựa 20ml hoặc tương đương	<p>Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đui khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam 	<p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p>	Hộp 50 Cái (Kiện 800 cái)	Cái	10.000
11	Bơm tiêm điện 50ml hoặc tương đương	<p>Xy lanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bít piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy.</p> <p>Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	<p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p>	Hộp 25 Cái (Kiện 400 cái)	Cái	200
12	Bông cầm máu hoặc tương đương	<p>Vật liệu cầm máu dạng bột xốp 10x10x10mm, thành phần gelatin dùng trong nha khoa, hấp thụ hoàn toàn trong 4 tuần, thấm hút 30 đến 40 lần khối lượng, độ PH = 7.</p>	ISO 13485:2016	Hộp 32 miếng	Hộp	10
13	Cồn 70 độ hoặc tương đương	70% Ethanol	ISO 13485:2016	Chai 500ml	Chai	300
14	Cồn 90 độ hoặc tương đương	90% Ethanol	ISO 13485:2016	Chai 500ml	Chai	500

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
15	Chi Daclon Nylon số 10/0 hoặc tương đương	Chi không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	ISO 13485	12 sợi/hộp	Sợi	96
16	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 1, dài 90 cm, (đuy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat. (Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng)	ISO 13485, FDA	12 sợi/hộp	Sợi	48
17	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 2/0, dài 75 cm, (đuy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat. (Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng)	ISO 13485, FDA	12 sợi/hộp	Sợi	48
18	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 3/0, dài 75 cm, (đuy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 30 phủ silicon. (Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng)	ISO 13485, FDA	12 sợi/hộp	Sợi	48
19	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 4/0, dài 75 cm, (đuy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 20 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat. (Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng)	ISO 13485, FDA	12 sợi/hộp	Sợi	48
20	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic số 3/0 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat	ISO 13485	12 sợi/hộp	Sợi	48
21	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic số 4/0 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm.	ISO 13485	12 sợi/hộp	Sợi	48
22	Chi Polypropylene 6.0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 6/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu cắt MultiPass CC-1, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 13mm 3/8 vòng tròn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chi biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn	ISO 13485	12 sợi/hộp	Sợi	12
23	Dầu Parafin hoặc tương đương	Dầu parafin lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu, nó có thể được hòa tan trong ether, chloroform, xăng và benzen nhưng không thể hòa tan trong nước và ethanol.	ISO 13485:2016	Can 30 lít	Lít	50
24	Dây hút nhót các số hoặc tương đương	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp); Xuất xứ: G7/Việt Nam	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Túi 20 cái (Kiên 500 cái)	Cái	50

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
25	Dây thở ô-xy các loại, các cỡ hoặc tương đương	<p>Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gong mũi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Ống dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2000mm, đường kính ngoài ≥ 5mm, lòng ống có khía chống gập. - Ống dây nhánh có chiều dài ≥ 500mm. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Túi 25 bộ (Kiện 300 bộ)	Bộ	400
26	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm hoặc tương đương	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh.</p> <p>Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn.</p> <p>Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5$ml, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$.</p> <p>Dây dẫn cầu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm.</p> <p>Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4".</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</p> <p>(Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p>	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Túi 1 bộ x 25 bộ/bịch (Kiện 500 bộ)	Bộ	6.500
27	Bộ dây chạy thận nhân tạo hoặc tương đương	<p>Bộ dây bao gồm: Bộ dây lọc máu: 01 bộ, bộ truyền dịch, transducer protector, túi xả.</p> <p>Chất liệu: ống dây bằng nhựa PVC không chứa DEHP, vị trí tiêm bằng cao su y tế. Dòng chạy tự động, Kẹp với đa dạng màu sắc, Tương thích với hầu hết các máy lọc máu, Thành dây trong suốt quan sát tốt lưu lượng máu đi qua bộ dây. Chiều dài dây tính mạch 2920\pm10mm, dây động mạch 3840\pm10mm, Ống dây chính: (6.8*4.5)mm. Tiệt trùng bằng khí EO</p>	ISO 13485:2016	Túi 1 cái	Bộ	1.200
28	Dây vải Garo hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ đàn dài tương đối: $\geq 75\%$ • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm • Kích thước: 2,5cm (+,-0.5cm) x 30cm (+,- 2cm) • Quy cách đóng gói: 10 cái/ gói. Dây garo được đóng trong nylon có thông tin sản phẩm 	ISO 13485:2016	10 cái/ gói	Cái	100
29	Điện cực tim hoặc tương đương	<p>KT: 35mm x 41mm, dạng hình giọt nước.</p> <p>Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao.</p>	ISO 13485:2016	Túi 30 cái	Cái	20
30	Đồng hồ đếm giờ	Có khả năng hẹn giờ và đếm ngược thời gian cho bất cứ quãng thời gian nào được cài đặt. Hộp 01 cái.		Hộp 01 cái	Cái	2

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
31	Dây nối bơm tiêm điện hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong $\leq 0,9$ mm - Đường kính ngoài $\leq 1,9$ mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ $\geq 0,9$ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Hộp 100 cái (Kiện 1000 cái)	Cái	100
32	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ, hỗn hợp 5 enzyme hoặc tương đương	<p>Enzyme: Protease subtilisin 5,0 % (w/w); C43Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w); Mannanase 0,05% (w/w); Cellulase 0,05% (w/w).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate... - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. <p>pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại</p>	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Can 5 lít	Can	10
33	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao hoặc tương đương	<p>Glutaraldehyde 2,55 % (w/w) Hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).</p>	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 EN 14561 EN 14562 EN 14563	Can 5 lít	Can	20
34	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao hoặc tương đương	<p>Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w). Hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.</p>	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 EN 14561 EN 14562 EN 14563 EN 17111	Can 5 lít	Can	15
35	Dung dịch rửa tay phẫu thuật hoặc tương đương	<p>Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0 % (w/w).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. - Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropylamine Oxide, Lauramine Oxide, Cocamide Diethanolamine, Capryl Glucoside. - Chất làm đặc, Chất điều chỉnh pH, chất tạo màu, hương liệu. <p>Chiều dài vòi bơm 65mm Đạt tiêu chuẩn EN 12791</p>	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 EN 12791	Chai 500ml	Chai	15

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
36	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh hoặc tương đương	Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine digluconate (Chlorhexidine gluconate) 0,5 % (w/w). - Hệ dưỡng ẩm, Hương liệu; Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l)	ISO 13485:2016	Chai 500ml	Chai	40
37	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại, tẩy trắng khử trùng đồ vải (Javel) hoặc tương đương	Thành phần: NaClO+NaCl+H ₂ O, dùng để tẩy rửa	ISO 13485:2016	Can 30 lít	Can	15
38	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại hoặc tương đương	Hoạt chất: Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 6,6% (w/w), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine 6,0% (w/w), Didecyl Dimethyl Ammonium Chloride 3,0% (w/w). Chất khóa ion Mg ²⁺ , Ca ²⁺ : EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH: Lactic acid. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu, nước tinh khiết. Đạt hiệu quả diệt khuẩn theo các tiêu chuẩn EN 13727; EN 13624	EN 13727; EN 13624	Can 5 lít	Can	30
39	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại (Dầu sả) hoặc tương đương	Tinh dầu có màu vàng nhạt, Mùi chanh tươi, đặc trưng của dầu sả	ISO 13485:2016	Can 30 lít	Can	5
40	Formaldehyd hoặc tương đương	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh. Nồng độ 37%. Chai/500 ml		Chai 500ml	Chai	2
41	Gạc lưới hoặc tương đương	Cấu tạo gồm: Băng polyurethane film phủ keo acrylic, lớp pad thấm hút phủ polyethylene chống dính và lớp giấy lót chống dính. - Lớp màng PU mỏng, trong suốt, bán thấm, thoáng khí, co giãn tốt, giúp bảo vệ, ngăn nước, ngăn vi sinh vật, vi khuẩn, vi rút với đường kính >27 nm (HIV-1, HBV, ...), tốc độ thoát hơi MTRV (moisture vapor transmission rate) ≥ 600 g/m ² .24h. - Thấm hút dịch vết thương tốt, khả năng hút dịch ≥ 6 g dịch/ g gạc (~ ≥ 0.12 ml/cm ²). - Sản phẩm đóng gói từng miếng vô khuẩn - Kích thước: 100mm x 100mm	ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Túi 01 miếng	Hộp	20
42	Gạc mềm hoặc tương đương	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính.	ISO 13485:2016	Kịch 1000 mé	Mét	6.000
43	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ hoặc tương đương	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15±0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. Xuất xứ: Việt Nam	TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	01 đôi/ túi; 50 túi/hộp; 08 hộp/thùng	Đôi	2.000
44	Găng tay y tế hoặc tương đương	Chiều dài tất cả các số 240mm ± 5 mm, có phủ bột chống dính. Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS: 70 ±10mm, size S: 80±10mm, size M: 95±10mm, size L: 111±10mm, size XL120±10mm. Hàm lượng protein tối đa: 200µg/g, hàm lượng bột tối đa: 10mg/dm ² . Sử dụng được cả hai tay, đầu ngón tay nhám, chưa tiệt trùng	ISO 13485:2016	Hộp 50 đôi	Đôi	50.000

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
45	Gel điện tim hoặc tương đương	Gel trong, đồng nhất, tan hoàn toàn trong nước, không có formaldehyde, không gây kích ứng da.	ISO 13485:2016	Tuýp ≥250 ml	Tuýp	40
46	Gel siêu âm hoặc tương đương	Cảm quan trong, đồng nhất, tan hoàn toàn trong nước. Độ PH (dung dịch 20% trong nước): 4,0-8,0. Giới hạn arsen không lớn hơn 10 pmm. Không có Formaldehyd, không kích ứng da.	ISO 13485:2016	Can 5 lít	Can	30
47	Giấy in điện tim 6 cần có đồng hồ hoặc tương đương	Kích thước: 110mm x140mm x142 sheets, dùng cho máy điện tim 6 cần	ISO 13485:2016	Túi 01 tập	Tập	100
48	Giấy in nhiệt 5.8cm hoặc tương đương	Kích thước: 58mm x30m x16mm, dùng cho máy in nhiệt	ISO 13485:2016	Hộp 10 cuộn	Cuộn	50
49	Giấy in monitor sản khoa hoặc tương đương	Kích thước: 150mm X 100mm X 150 Tờ, có đồng hồ	ISO 13485:2016	Hộp 10 cuộn	Cuộn	20
50	Kim châm cứu các số hoặc tương đương	Kim châm cứu cán đồng, có khuyên. Đóng gói vì 10 cái Kim thẳng, tròn, dẹt, không có độ nhám bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau.	ISO 13485:2016	Vì 10 cái	Cái	250.000
51	Kim lấy thuốc vô trùng hoặc tương đương	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vì đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Hộp 200 Cái (Kiện 10000 cái)	Cái	30.000
52	Kim luồn hoặc tương đương	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau/ Đầu kim 3 mặt vát. Catheter nhựa Có 4 đường cán quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. *Kim G18,20,22: Kim luồn có cánh, có cửa bơm thuốc Độ dài từ kim đến đầu catheter < 1mm. Kim 18G: Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm Kim 20G: Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm Kim 22G: Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm	ISO 13485:2016; 2 CFS thuộc G7; Úc	Hộp 50 cái	Cái	5.000
53	Kim chạy thận nhân tạo các cỡ hoặc tương đương	Kim siêu mỏng, sắc nhọn, làm giảm đau và giảm tổn thương mô, được thiết kế lỗ hình e lip ở phía sau cùng với cánh xoay gió có thể điều chỉnh lưu lượng và áp lực máu một cách có hiệu quả và giúp có thể nhìn thấy kim đảm bảo chất lượng phân tích. Tiệt trùng	ISO 13485:2016	100 cái/gói	Cái	16.000
54	Kim gây tê đám rối thần kinh	Kim G21 dài 100mm, Kim G22 dài 50mm, cách điện, thân kim có chia vạch đánh dấu mỗi 1cm giúp ước lượng chiều dài thân kim đang nằm trong cơ thể bệnh nhân. Mặt vát kim 30 0 giúp giảm tổn thương thần kinh. Có dây nối bơm thuốc để hạn chế di lệch kim.	ISO 13485:2016	Hộp 25 cái	Cái	50
55	Kim nha khoa hoặc tương đương	Cỡ kim: 27G- Chiều dài kim: ≥ 21mm. Đầu kim sắc bén, có độ bền cao, cố định đáng tin cậy, Chỉ báo mặt vát kim, đóng gói riêng biệt. Tiệt trùng bằng etylen dioxit. - Vật liệu: Kim: không gỉ, ống: PP. Xuất xứ: G7	ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	300
56	Lưỡi dao mổ các số hoặc tương đương	Dao sắc, chất liệu thép không gỉ, các số, được tiệt trùng bằng tia Gamma. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ. Quy cách: Hộp 100 cái	ISO 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	300
57	Nước cất 2 lần hoặc tương đương	Dung dịch trong, không có tủa.	ISO	Can 5 lít	Lít	160

	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
58	Muối hoàn nguyên chạy thận nhân tạo hoặc tương đương	Muối tinh dạng viên tinh khiết NaCl ≥ 99 %	ISO 9001	Bao 25kg	Kg	550
59	Ống nội khí quản có bóng các số hoặc tương đương	Ống đặt nội khí quản làm bằng chất liệu nhựa PVC y tế, được tiệt trùng bằng khí EO, có bóng, các số.	ISO 13485:2016	Túi 01 cái	Cái	40
60	Phim X quang các loại hoặc tương đương	Phim khô, kích cỡ 8x10" (20x25cm) Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. Đậm độ quang học tối đa ≥ 3.2. Phim gồm 4 lớp: lớp nền PET dày 168 µm, lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m ² , lớp bảo vệ trong suốt và lớp nền dưới. Độ dày phim: 200 - 210 µm. Tương thích với các dòng máy in Agfa Drystar. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada	ISO 13485, CE	Hộp 100 tờ	Tấm	6.000
61	Sonde Foley(ống thông đường tiểu) 3 nhánh các số hoặc tương đương	Sonde Foley 3 chạc chất liệu cao su tự nhiên, phủ Silicon trong lòng ống tránh tắc và không bị hẹp ống khi bơm rửa, độ mềm vừa phải, dễ đặt, có bóng hãm, không gây dị ứng có các số 12-24	ISO 13485:2016	Túi 1 cái	Cái	150
62	Túi đựng nước tiểu hoặc tương đương	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có băng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiếu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có băng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: Việt Nam	Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố	Bịch 10 cái (Kịch 250 cái)	Cái	150
63	Túi camers hoặc tương đương	Túi (9cm x14 cm) dây Catton -ống Nilon 18cm x 230cm. Tiệt trùng bằng khí EO.	ISO 13485:2016	1 cái/ gói	Cái	300
Cộng: 63 khoản						

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Công văn số /TTYT-DTTB-VTYT ngày 25/3/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc)

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
	Thiết bị y tế chạy thận nhân tạo					
1	Dung dịch bảo quản quả lọc thận MDT PLUS 4 COLD STERILANT hoặc tương đương	* Thành phần: - Peracetic Acid: $\geq 5\%$ - Hydrogen peroxide: $\geq 25\%$ - acetic Acid: $\geq 9\%$ * Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	ISO 13485	Can 5 lít	Lít	40
2	Dung dịch thẩm phân máu HD Plus 144A hoặc tương đương	* 1 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri clorid : 270,869g - Kali clorid : 6,710g; - Calci clorid.2H2O : 9,924g - Magnesi clorid.6H2O: 4,575g. - Acid acetic băng: 8,1g; - Glucose.H2O: 49,499g . - Nước tinh khiết vừa đủ : 1 lít Nước tinh khiết đáp ứng tiêu chuẩn của dược điển Châu Âu và ISO 23500-3 * Can được làm từ các chất liệu đã được kiểm nghiệm là không gây tan máu, không gây sốt, không gây độc tế bào và không có ảnh hưởng bất lợi đối với máu hoặc các thành phần của máu. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE * Đóng gói: can 10 lít	ISO 13485, CE	Thùng 02 can 10 lít	Lít	20.000
3	Dung dịch thẩm phân máu HD Plus 8.4B hoặc tương đương	*1 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri Bicarbonat: 84,00 g - Dinatri Edetat: 0,05 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít - pH: 7,5-8,6 - Nước tinh khiết phù hợp với tiêu chuẩn của dược điển Châu Âu và ISO 23500-3 * Can được làm từ các chất liệu đã được kiểm nghiệm là không gây tan máu, không gây sốt, không gây độc tế bào và không có ảnh hưởng bất lợi đối với máu hoặc các thành phần của máu. * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE * Đóng gói: Can 10 lít	ISO 13485, CE	Thùng 02 can 10 lít	Lít	30.000
4	Quả lọc thận nhân tạo hoặc tương đương	* Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB)= 300 ml/phút - Chất liệu màng: Polysulfone - Diện tích bề mặt (m ²): 1.8 - Thể tích mỗi: ≤ 92 ml - Hệ số siêu lọc: ≥ 27 ml/h/mmHg - Độ thanh thải + Urea: ≥ 265 ml/phút + Creatinine: ≥ 242 ml/phút + Phosphate: ≥ 230 ml/phút + Vitamine B12: ≥ 144 ml/phút - KoA urea: 1045 ml/ phút *Phương pháp tiệt khuẩn: Tia xạ * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.	ISO 13485, CE	Thùng 20 quả	Quả	1.200
5	Que thử tồn dư peroxide hoặc tương đương	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide đã được giảm xuống mức an toàn sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước. Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm. Không dùng Que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm. Thời gian nhúng: 2 giây. Thời gian đọc kết quả: 15 giây	ISO 13485	Lọ 100 que	Lọ	4
	Cộng: 5 khoản					

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Công văn số /TTYT-DTTB-VTYT ngày 25/3/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc)

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
	Thiết bị y tế phẫu thuật ngoại khoa: Phần 1: Thiết bị y tế phẫu thuật mắt					
1	Dao mổ phaco bề góc 15 độ hoặc tương đương	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, mũi dao nhọn, tay cầm bằng nhựa. Tạo góc 15 độ Đóng gói vô trùng. Nắp bảo vệ bằng plastic trượt trên thân dao. Xuất xứ: G7. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	ISO 13485; FDA	Hộp ≥ 6 cái	Cái	150
2	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2.0% hoặc tương đương	Thành phần: - Dịch nhầy phẫu thuật Hydroxypropyl Methylcellulose - Nồng độ: ≥2% w/v - Độ nhớt 5250-8750 mPas - pH = 6.8 - 7.6 - Dịch nhầy được đóng gói sẵn trong xi lanh (PFS) 2.0ml - Kim hơi chuyên dùng kích thước 23G Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	ISO 13485;	Lọ 2ml	Lọ	200
3	Miếng dán mi cỡ 10cm x 12cm hoặc tương đương	Miếng dán mi loại kích thước: 10 x 12cm.	ISO 13485	50 miếng/hộp	Miếng	400

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm (không lọc ánh sáng xanh) hoặc tương đương	<p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vùng quang học: Hydrophobic Acrylic (nhân khô, không ngậm nước) - Không nhuộm vàng, lọc tia cực tím (UV); Optic thiết kế phi cầu - Chi số khúc xạ (RI): $1,54 \leq N \leq 1,55$ - Đặc điểm càng: 2 càng - Chiều dài thủy tinh thể: $\leq 13,0$ mm; đường kính vùng quang học: ≥ 6 mm - Dải công suất đáp ứng: từ +6,0 D đến +30,0 D - Kích thước vết mổ: 2.2mm - Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector) dạng xoay. - Thiết kế optic: bờ cạnh vuông chống đục bao sau thứ phát. Chất liệu Optic không gây hiện tượng Glistening. - Càng chữ C cải tiến, bề mặt càng tạo nhám chống dính vào optic - Hằng số A: 118,9; - Chỉ số cầu sai (SA) của Optic là: $-0,16\mu\text{m}$; - Xuất xứ Đông Nam Á hoặc Châu Âu - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, ≥ 2FSC thuộc nước tham chiếu 	ISO 13485; CFS	Hộp 1 cái	Cái	350
Cộng: 4 mặt hàng						
Phần 2: Thiết bị y tế phẫu thuật chấn thương						
1	Vít xương chữ thập 2,0 x 10mm hoặc tương đương	Đường kính ≥ 2.0 mm dài ≥ 10 mm, đầu mũ vít chữ thập. Chất liệu titanium.	ISO 13485; FDA	Túi/10 cái	Cái	10
2	Vít xương chữ thập 2,0 x 6mm hoặc tương đương	Đường kính ≥ 2.0 mm dài ≥ 6 mm, đầu mũ vít chữ thập. Chất liệu titanium.	ISO 13485; FDA	Túi/10 cái	Cái	10

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
3	Vít xương chữ thập 2,0 x 8mm hoặc tương đương	Đường kính $\geq 2.0\text{mm}$ dài $\geq 8\text{mm}$, đầu mũ vít chữ thập. Chất liệu titanium	ISO 13485; FDA	Túi/10 cái	Cái	10
4	Đinh Kisne 3,0 đầu hoặc tương đương	Đường kính: $\geq 3,0\text{mm}$; Dài $\geq 290\text{mm}$, chất liệu thép.	ISO 13485; CE	Túi/10 cái	Cái	10
5	Đinh Kisne 2,5 x 310mm hoặc tương đương	Đường kính: $\geq 2,5\text{mm}$; Dài $\geq 290\text{mm}$, chất liệu thép.	ISO 13485; CE	Túi/10 cái	Cái	10
6	Đinh Kisne 2,0 x 310mm hoặc tương đương	Đường kính: $\geq 2,0\text{mm}$; Dài $\geq 290\text{mm}$, chất liệu thép.	ISO 13485; CE	Túi/10 cái;	Cái	10
7	Nẹp đầu trên xương chày (trái, phải)	Đầu nẹp dày $\geq 3.2\text{mm}$ và thân nẹp dày $\geq 4\text{mm}$; thân nẹp rộng $\geq 16.2\text{mm}$ và đầu nẹp rộng $\geq 22.5\text{mm}$; khoảng cách lỗ nẹp $\geq 20\text{mm}$; - Có 7 lỗ trái/phải, dài $\geq 183.3\text{mm}$ Đầu nẹp có 6 lỗ bắt vít Dùng vít đk 4.5/5.0mm - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, , tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	ISO 13485; CE	Túi 01 cái	Cái	2
8	Nẹp đầu trên xương đùi (trái, phải)	Đầu nẹp dày $\geq 3.2\text{mm}$ và thân nẹp dày $\geq 5\text{mm}$; đầu nẹp rộng $\geq 25.7\text{mm}$ và thân nẹp rộng $\geq 16\text{mm}$; khoảng cách lỗ $\geq 18\text{mm}$ - Có 7 lỗ trái/phải, dài $\geq 162.8\text{mm}$ Đầu nẹp có 5 lỗ, dùng vít đk 4.5/5.0mm - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, , tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	ISO 13485; CE	Túi 01 cái	Cái	2

STT	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
9	Nẹp đầu dưới xương đùi (trái, phải)	<p>Đầu nẹp dày $\geq 3.2\text{mm}$ và thân nẹp dày $\geq 5\text{mm}$; đầu nẹp rộng $\geq 33.2\text{mm}$ và thân nẹp rộng $\geq 16.3\text{mm}$; khoảng cách lỗ nẹp $\geq 20\text{mm}$;</p> <p>- Có 7 lỗ trái/phải, dài $\geq 196.4\text{mm}$</p> <p>Đầu nẹp có 7 lỗ bắt vít.</p> <p>Dùng vít đk 4.5/5.0mm</p> <p>- Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)</p>	ISO 13485; CE	Túi 01 cái	Cái	2
	Cộng: 09 mặt hàng					
	Tổng cộng: 4+9=13					

